

Phát huy vai trò giáo viên trợ giảng người Nhật trong giờ hội thoại của sinh viên

Hoàng Thị Mai Hồng*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Received: 10/2/2024; Accepted: 18/2/2024; Published: 29/2/2024

Abstract: In teaching and learning foreign languages, it is extremely important for students to regularly interact with native speakers. During conversation classes with role-playing activities in the second year, Japanese assistant teachers will directly participate in role-playing conversations with students to complete situational talks. Within the framework of the article, with the purpose of investigating the effectiveness of this teaching model, the author surveyed students of two second-year classes after one semester of application. The survey results show that students are very satisfied with the form of conversation with Japanese tutors and wish to continue it in the next semester because this activity brings students a lot of progress in Japanese communication as well as in learning Japanese.

Keywords: Assistant teacher, role play, Japanese, conversation, efficiency

1. Đặt vấn đề

Năm 1961 tiếng Nhật bắt đầu được đưa vào giảng dạy tại trường Đại học Ngoại Thương sau đó mô hình này được mở rộng ra tại nhiều trường đại học, trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học. Có thể nói giai đoạn hiện nay là giai đoạn mà hoạt động giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam phát triển nhất, bùng nổ nhất và nhận được nhiều sự quan tâm từ chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản.

Tuy nhiên để học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nhật nói riêng một cách hiệu quả ngoài sự yêu thích, chăm chỉ, quyết tâm thì yếu tố điều kiện và môi trường thực hành có tác động rất lớn. Nếu như sinh viên (SV) có môi trường xúc với tiếng Nhật nhiều, hay có nhiều cơ hội giao tiếp với người bản ngữ hay những người nói tiếng Nhật thì trình độ tiếng Nhật sẽ được cải thiện và nâng cao hơn rất nhiều. Tuy nhiên hiện nay ngoài việc thiếu hụt nguồn giáo viên (GV) người Việt Nam thì không phải đơn vị đào tạo nào cũng có đội ngũ GV người Nhật thường xuyên trực tiếp tham gia giảng dạy.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Vai trò của GV trợ giảng người Nhật trong hoạt động giảng dạy

Trong dạy và học ngoại ngữ, việc SV được thường xuyên tiếp xúc với người bản ngữ là một điều vô cùng quan trọng. Theo Morita (1983) hoạt động này tiếp xúc này giúp SV được luyện phát âm chuẩn, nâng cao kỹ năng nghe nói, thúc đẩy khả năng tư duy, nâng cao tính phản xạ và tự tin trong giao tiếp. Bên cạnh đó theo Hirahata (2017) ngoài vai trò hỗ trợ

giảng dạy tiếng Nhật và văn hóa Nhật thì vai trò mới của GV người Nhật đó là kết nối Nhật Bản và quốc gia nơi họ giảng dạy với tư cách là một thành viên của cộng đồng quốc tế.

Tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản kể từ khi thành lập đến nay dưới sự tài trợ và giúp đỡ của chính phủ Nhật Bản cũng như các cơ quan tổ chức phi chính phủ khác, hàng năm đều có các GV tình nguyện người Nhật đến tham gia hỗ trợ giảng dạy cho SV. Các GV này thường được phân công tham gia hỗ trợ giảng dạy giờ thực hành tiếng của SV năm thứ nhất và năm thứ hai cụ thể là trong giờ hội thoại.

2.2 Mô hình kết hợp GV trợ giảng người Nhật trong giờ học hội thoại đóng vai

2.2.1. Mô hình giờ học hội thoại đóng vai

Giờ hội thoại được diễn ra trong 3 tiết học, 2 tiết học đầu GV Việt Nam sẽ cung cấp cho SV kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc diễn đạt cần thiết trong một số tình huống giao tiếp, sau đó SV sẽ thực hành và làm các bài tập trong giáo trình. Tiết học thứ 3 là giờ học đóng vai (role-play). Mỗi một tình huống sẽ có 2 thẻ phân vai A và B, trong thẻ phân vai đều được ghi rõ nhân vật cần đóng và những yêu cầu mà nhân vật đóng vai cần phải hoàn thành. Tùy từng nội dung bài học mà tình huống đóng vai được đưa ra đều gần gũi và dễ hiểu với SV. Vai đóng đưa ra có thể là SV người Việt Nam và GV người Nhật, SV Việt Nam và SV người Nhật, người bán và người mua hàng, nhân viên làm thêm và chủ cửa hàng, GV và phụ huynh...

Trong một tiết học sẽ có 8 SV sẽ lần lượt lên hội

thoại với GV trợ giảng, tương ứng với 8 vai nhân vật của 4 tình huống hội thoại. Tùy từng số lượng SV trong mỗi lớp, tuy nhiên trung bình trong 1 kỳ học 15 tuần thì 1 SV sẽ có từ 2 đến 3 lần được hội thoại trực tiếp với người Nhật. Ngoài ra được sự đồng ý của GV trợ giảng và SV thì tất cả các tình huống hội thoại sẽ được ghi hình rồi gửi đến SV qua hệ thống Teams của mỗi lớp. Mục đích giúp SV về nhà có thể nghe lại tình huống hội thoại của bản thân một cách rõ hơn và 3 tình huống đóng vai còn lại. Bên cạnh đó SV còn có thể nghe và học theo những lời thoại của giáo viên trợ giảng người Nhật cả hai vai A và B của 4 tình huống đóng vai sau mỗi giờ học.

Vai trò của SV: Mỗi SV sẽ được nhận thẻ vai ngẫu nhiên của một trong 4 tình huống giao tiếp cụ thể. Sau khi SV được nhận thẻ phân vai sẽ có thời gian chuẩn bị khoảng 2-3 phút tùy vào từng tình huống hội thoại. Hết thời gian chuẩn bị SV sẽ lên đóng vai trực tiếp hội thoại với giáo viên trợ giảng người Nhật trước GV Việt Nam và các bạn học. Yêu cầu được đưa ra với SV là cần phải một mình thực hiện tình huống và ngôn ngữ sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Nhật. Bên cạnh đó thì có thêm các yêu cầu như về giọng nói cần phải nói to, rõ ràng, tác phong chuẩn mực phù hợp với các vai đóng trong các tình huống. Thời gian thực hiện từ 1 phút rưỡi đến 2 phút mỗi hội thoại.

Vai trò của GV trợ giảng người Nhật: Giáo viên trợ giảng người Nhật sẽ được cung cấp trước giáo trình và các tình huống phân vai bằng tiếng Nhật để chuẩn bị và nắm bắt được nội dung bài học cũng như yêu cầu đối với SV cần phải hoàn thành. Sau khi kết thúc tình huống thứ nhất với SV ở vai A thì GV trợ giảng sẽ tiếp tục đóng vai B với SV khác. Sau khi kết thúc hội thoại với từng SV, GV trợ giảng người Nhật cùng với GV người Việt Nam sẽ đưa ra những nhận xét tới từng SV về điểm mạnh cũng như những vấn đề cần cải thiện để hoàn thành tốt hơn bài hội thoại. Ngoài ra có thể sẽ có những câu hỏi phát sinh

trong trường hợp muốn hiểu rõ hơn ý muốn diễn đạt trong một số lời thoại của SV.

Vai trò của GV Việt Nam: GV Việt Nam có vai trò lắng nghe các tình huống hội thoại mà GV trợ giảng người Nhật và SV Việt Nam thực hiện, sau đó tổng kết và đưa ra các nhận xét bổ sung sau khi GV trợ giảng người Nhật nhận xét. Hỗ trợ dịch và giải thích cho SV những nội dung nhận xét mà SV chưa hiểu rõ, cũng như giải đáp những thắc mắc phát sinh nếu có của GV trợ giảng người Nhật và SV.

2.2.2. Ví dụ minh họa thể đóng vai

Sau đây là ví dụ minh họa của 4 tình huống hội thoại đóng vai trong 1 bài học hội thoại có chủ đề là “Thay đổi kế hoạch, dự định”. Tất cả thể đóng vai được viết bằng tiếng Việt nhằm hạn chế thấp nhất khả năng xuất hiện các từ vựng tiếng Nhật có thể gợi ý cho SV khi hoàn thành hội thoại. Tuy nhiên GV trợ giảng người Nhật được phát bộ thẻ phân vai bằng tiếng Nhật. Mọi yêu cầu đặt ra đối với SV như thời gian thực hiện hội thoại cũng như những yêu cầu khác đã được thông báo và hướng dẫn trong buổi học đầu tiên sau khi SV bắt đầu môn học này nên sẽ không được ghi vào trong thẻ phân vai.

Tình huống 1



Tình huống 2



Tình huống 3



Tình huống 4



Đánh giá nhận xét từ GV: Sau khi phỏng vấn thì cả 3 GV trợ giảng người Nhật đều cho rằng khá hào hứng với hoạt

2.3 Đánh giá nhận xét của giáo viên và sinh viên

Với mục đích khảo sát tính hiệu quả của mô hình giảng dạy này, tác giả đã phỏng vấn 03 GV trợ giảng người Nhật và tiến hành khảo sát 150 SV của 8 lớp năm thứ hai khóa QH 2022 sau một học kỳ áp dụng. Kết quả điều tra thu được như sau.

Đánh giá nhận xét từ SV: Hơn 95% SV được khảo sát trả lời rất hứng thú với hoạt động đóng vai hội thoại trực tiếp với người giáo viên trợ giảng người Nhật, mặc dù thời gian đầu chưa quen và khá căng thẳng khi được nói chuyện trực tiếp với người Nhật. Điều này được thể hiện rõ khi có rất nhiều SV mặc dù ngày hôm đó không phải lượt nói của mình với GV trợ giảng tuy nhiên đã sử dụng khoảng thời gian còn dư sau mỗi tiết học để xung phong tìm kiếm cơ hội được lên hội thoại trực tiếp với GV trợ giảng.

Ngoài ra hầu hết mọi SV đều có ý kiến cho rằng thông qua hoạt động này giúp bản thân mạnh dạn tự tin hơn khi diễn muốn diễn đạt điều mình muốn nói bằng tiếng Nhật một cách lưu loát hơn, phản xạ ngôn ngữ tăng lên đáng kể, SV không mất nhiều thời gian để suy nghĩ như giai đoạn đầu của học kỳ. Bên cạnh những cách diễn đạt được học trong giáo trình, thông qua hoạt động này SV đã có thể biết thêm được nhiều từ mới và cách diễn đạt tự nhiên khác mà người Nhật hay dùng trong hội thoại thực tế. Thậm chí trong một số tình huống hội thoại SV còn được GV trợ giảng giới thiệu thêm về lối tư duy của người dân Nhật Bản, về văn hóa cũng như lịch sử của nước Nhật trong các tình huống có liên quan.

Ngoài ra khả năng nghe hiểu, phát âm và phán đoán của SV cũng tăng lên đáng kể. Hơn nữa nhờ có sự nhận xét cụ thể cũng như được luyện tập sửa lỗi phát âm của GV thì SV đã biết được những vấn đề mà bản thân cần cải thiện cũng như những điểm mạnh của cá nhân. Một trong những điểm nổi bật của hoạt động này đó là tất cả SV đều cho rằng nhờ được xem lại những đoạn video quay lại được đăng lên Teams của lớp đã giúp SV thấy được sự tiến bộ của chính bản thân sau 15 tuần học.

động này mặc dù thời gian đầu chưa hiểu hết ý muốn trình bày của SV, tuy nhiên sau thời gian làm quen thì vấn đề này đã được cải thiện dần. Ngược lại thông qua việc được hội thoại trực tiếp với SV Việt Nam trong nhiều tình huống, GV đã có thể hiểu phần nào về những suy nghĩ cũng như văn hóa, lịch sử của người Việt Nam hơn.

Bên cạnh đó có 1 GV có ý kiến cho rằng do các tình huống đưa ra khá phong phú, có những tình huống bản thân cũng chưa trải qua nên phải nghiên cứu tìm hiểu thêm để đưa ra lời thoại cho tự nhiên và phù hợp nhất. Cả 3 GV đều hài lòng với thái độ học tập, sự nỗ lực cũng như thấy rõ được sự tiến bộ của từng cá nhân SV trong thời gian 15 tuần học.

3. Kết luận

Hoạt động đóng vai (role-play) trong giờ hội thoại có sự tham gia trực tiếp của GV trợ giảng người Nhật Bản đã góp phần không nhỏ nâng cao chất lượng đào tạo SV, giúp SV tăng cường khả năng nghe nói, tăng sự tự tin trong giao tiếp, nâng cao khả năng phản xạ, hiểu biết thêm những nét văn hóa của Nhật Bản cũng như tăng cường sự đa dạng văn hóa trong môi trường học tập. Việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nhật nói riêng đòi hỏi người học phải nỗ lực cố gắng luyện tập và thực hành thường xuyên. Hi vọng SV sau khi nhận thức được tầm quan trọng của việc giao tiếp trực tiếp với người Nhật có thể tìm kiếm thêm những cơ hội tương tự để có thể hoàn thiện nâng cao trình độ ngôn ngữ của bản thân.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Thị Nga My (2018), *Tình hình giáo dục Tiếng Nhật tại Việt Nam - Hiện tại và những kỳ vọng trong tương lai*-, Hiệp hội giáo dục Tiếng Nhật Sekai Nihongo kyouiku, tổ chức năm 2018 1-5
2. Hoàng Thị Mai Hồng (2015), *Quản lý hoạt động tự học của sinh viên ngành tiếng Nhật hiện nay*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 72, 39-41
3. 平畑、奈美 (2017) 『アジアにおける母語話者日本語教師の新たな役割 -母語話者性と日本人性の視点から-』 学術雑誌論文